

Bản án số: 102/2021/HS-ST

Ngày: 02/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Ngô Đình Bảo Thiện

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 19/7/2021, đối với bị cáo:

**NGUYỄN ANH K (tên gọi khác: Núi)** - sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tâm và bà Võ Thị Hiệp (chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ tên Lê Thị Ngọc Bích; con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

**Bị hại:** Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 2, xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Nguyễn Thị Nam P, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 5, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Thái Đức Liên C, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Người làm chứng:**

- Anh Lê Ngọc Sơn, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Bích, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Anh Nguyễn Văn Trúc, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/7/2020, Nguyễn Anh K ở thôn 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc trong lúc làm việc chung cùng Trần Ngọc Đ ở xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tại vừa thanh long Thuận Phát ở thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, K hỏi mượn xe mô tô, biển số 86B2 - 404.31 của Đ để chở bạn đi chơi thì được Đ đồng ý nhưng Đ nói lại với K: “chờ một lát thằng Sơn mang xe về rồi lấy xe đi”, vì trước đó Đ đã cho Sơn mượn xe mô tô trên. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Sơn điều khiển xe mô tô, biển số 86B2 - 404.31 về lại vừa thanh long Thuận Phát trả cho Đ thì gặp K đứng trên gác hỏi: “đi đâu mà lâu vậy, đợi nãy đến giờ”, Sơn không trả lời mà để xe mô tô, biển số 86B2 - 404.31 ở vừa thanh long rồi đi về. Lúc này, K xuống lấy xe mô tô, biển số 86B2 - 404.31 của Đ sử dụng chở bạn đi chơi, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ điện thoại cho K hỏi: “đi đâu mà lâu vậy, chưa về à” thì K trả lời: “chờ một chút” nhưng sau đó không đem xe về trả cho Đ như đã nói. Đến ngày 16/7/2020, do không có tiền tiêu xài, K nảy sinh ý định cầm thế xe mô tô của Đ lấy tiền nên điều khiển xe mô tô, biển số 86B2-404.31 đi đến tiệm cầm đồ: “Đan Linh” do bà Nguyễn Thị Nam P ở khu phố 5, phường M, thành phố Phan Thiết gặp P nói: “cô cầm Céc xe này giúp con, mai con xuống con lấy”, P hỏi: “có giấy xe gì không” thì K trả lời: “xe chính chủ” và đưa giấy tờ xe (bằng lái xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, giấy chứng minh nhân dân bản phô tô, tất cả giấy tờ đều đứng tên Trần Ngọc Đ). Tưởng thật nên P đồng ý nhận cầm thế xe mô tô trên với số tiền 6.000.000đ. Qua ngày hôm sau, K đi đến tiệm cầm đồ “Đan Linh” gặp P lấy thêm số tiền 500.000đ và xin lại giấy phép lái xe mô tô. Sau khi lấy được giấy phép lái xe mô tô, K đem đến tiệm cầm đồ số 8 của chị Thái Đức Liên C ở khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Thiết cầm thế được số tiền 500.000đ. Đợi không thấy K đưa xe về trả cho mình, Đ đi tìm kiếm K để đòi xe nhưng không gặp. Ngày 17/7/2020, sau khi cầm thế xe mô tô và giấy phép lái xe của Đ lấy tiền tiêu xài, K đi đến nhà Nguyễn Văn Trúc (Bé Ba) ở thôn 1, xã H gặp Trúc đưa “phiếu cầm đồ kiêm khế ước” cầm thế xe mô tô và giấy phép lái xe cho Trúc nhờ Trúc đưa cho Đ nhưng không nói rõ lý do cho Trúc biết. Sau khi nhận các “phiếu cầm đồ kiêm khế ước” do Trúc đưa cho mình, Đ đi tới tiệm cầm đồ của chị Thái Đức Liên C chuộc giấy phép lái xe của mình ra với số tiền

800.000đ. Ngày 18/7/2020, Đ đến Công an xã H, huyện Hàm Thuận Bắc trình báo sự việc K Cắm đoạt xe mô tô của mình và đang cầm thế tại tiệm cầm đồ “Đan Linh”. Sau khi tiếp nhận tin báo, ngày 22/8/2020 Công an xã H đã tới tiệm cầm đồ “Đan Linh” làm việc với bà Nguyễn Thị Nam P, chủ tiệm cầm đồ, lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu đối với xe mô tô, biển số 86B2 – 404.31 cùng một số giấy tờ liên quan và giao cho bà Nguyễn Thị Nam P tiếp tục quản lý để phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết. Đến ngày 23/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc xác minh, giải quyết tin báo, làm việc với bà Nguyễn Thị Nam P và tạm giữ xe mô tô trên cùng các giấy tờ liên quan để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi cầm thế xe lấy tiền tiêu xài, K đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 05/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc làm việc với K và tại đây, K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 94 ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận:

01 xe mô tô, biển số : 86B2 - 404.31, xe mua năm 2018

Nhãn hiệu HONDA; số loại Wave RSX

Giá trị mới chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án: 21.000.000 đồng.

Thành tiền: 21.000.000 đồng x 60% = 12.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô, biển số 86B2 - 404.31, hiệu Honda, Wave RSX cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Ngọc Đ sau khi tạm giữ và làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Trần Ngọc Đ là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Anh K đã có trách nhiệm trả lại số tiền 800.000 đồng cho Trần Ngọc Đ là tiền Đ đi chuộc giấy phép lái xe mô tô của mình ra và bồi thường cho Nguyễn Thị Nam P, chủ tiệm cầm đồ “Đan Linh” số tiền 4.000.000đồng. Sau khi nhận lại tài sản và số tiền bồi thường trên, Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thị Nam P không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bà Thái Đức Liên C không nhớ mình có nhận cầm thế giấy phép lái xe mô tô của Trần Ngọc Đ do Nguyễn Anh K đem tới hay không và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSHTB ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố: Bị cáo Nguyễn Anh K về tội “Lạm dụng tín nhiệm Cắm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm Cầm đoạt tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Anh K: Bị cáo bị xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm Cầm đoạt tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh K khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 18h ngày 14/7/2020, Nguyễn Anh K mượn xe mô tô, biển số 86B2-404.31 của Trần Ngọc Đ để đi chơi, do không có tiền tiêu xài nên ngày 16/7/2020, K đem xe mô tô, biển số 86B2-404.31 đi đến tiệm cầm đồ “Đan Linh” do bà Nguyễn Thị Nam P ở khu phố 5, phường M, thành phố Phan Thiết làm chủ, nói dối là xe của mình và cầm thế lấy số tiền 6.000.000đồng. Đến ngày 17/7/2020, K quay lại tiệm cầm đồ “Đan Linh” xin lấy giấy phép lái xe mô tô mới cầm thế và lấy thêm số tiền 500.000đồng từ bà P, sau đó

K đem giấy phép lái xe mô tô của Đ đến tiệm cầm đồ số 8 của bà Thái Đức Liên C ở khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Thiết cầm thế được số tiền 500.000đồng. Toàn bộ số tiền cầm thế xe mô tô và giấy phép lái xe trên, K đã tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản là xe mô tô, biển số 86B2-404.31 qua định giá là 12.600.000đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh K đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm Cầm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh K khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi do bị cáo gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường thiệt hại, gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[6] *Về hình phạt*:

Đối với mức hình phạt mà Đ diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất và mức độ phạm tội thì hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ hành vi Cầm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vì lòng tham, lợi dụng lòng tin của bị hại nên bị cáo đã cố ý thực hiện phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý là đủ để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Trần Ngọc Đ đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Nam P đã nhận lại số tiền 4.000.000đồng tiền thế chấp xe mô tô, bà Thái Thị Liên C không yêu cầu bồi thường. Do cả ba không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: 01 xe mô tô, biển số 86B2 - 404.31, hiệu Honda, Wave RSX cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Ngọc Đ sau khi tạm giữ và làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Trần Ngọc Đ - chủ sở hữu là đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về các vấn đề khác*:

Đối với Nguyễn Thị Nam P và Thái Đức Liên C là những người nhận cầm thế xe mô tô, biển số 86B2-404.31 và giấy phép lái xe mô tô của Nguyễn Anh K nhưng P không biết xe mô tô và giấy phép lái xe trên là tài sản do K phạm tội mà có và C không nhớ mình có nhận cầm thế giấy phép lái xe trên hay không nên cả hai không phạm tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với người tên Nguyễn Văn Trúc (Bé Ba) là người được K nhờ đưa các “phiếu cầm đồ kiêm khế ước” tài sản nhận cầm thế cho Trần Ngọc Đ. Tuy nhiên Trúc không biết việc K Cắm đoạt xe mô tô cùng các giấy tờ có liên quan của Đ đem đi cầm thế nên không phạm tội là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm Cắm đoạt tài sản”.

**Xử phạt**: Nguyễn Anh K 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính kể từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Anh K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo K cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được

hưởng án treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Anh K phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2021). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Anh K).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- C cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã H, huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Thị Kim Hoa**